TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2021/QĐST-DS	*Đ, ngày 08 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 157, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 158, 160, 161, 203, 221, 237 và Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 166, 170 và Điều 179 của Luật đất đai;

Căn cứ vào Điều 12, khoản 7 Điều 26, khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Trung I, sinh năm: 1978 và bà Dương Thị Th, sinh năm: 1984

Cùng trú tại: Thôn A - xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà Châu Thị L, sinh năm: 1951

Trú tại: Tổ B - ấp L - xã B - huyện C - tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1975

Trú tại: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Châu Thị L phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Phan Trung I và bà Dương Thị Th diện tích đất là 800,8m^2 đất trồng cây lâu năm thuộc một phần thửa đất số 163, tờ bản đồ số 39 của xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 472397 ngày 15/11/2017 mang tên ông Phan Trung I cùng vợ là bà Dương Thị Th (có họa đồ đo đạc chỉnh lý thửa đất theo hiện trạng ngày 11/11/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng kèm theo).

2.2 Ông Phan Trung I và bà Dương Thị Th phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Châu Thị L diện tích đất là 321m^2 trong đó có 72,3m^2 đất ở nông thôn và 248,7m^2 đất cây lâu năm thuộc một phần thửa đất số 164, tờ bản đồ số 39 của xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 701788 ngày 03/12/2002 mang tên hộ ông Nguyễn Văn Đ, ngày 22/8/2017 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng xác nhận để thừa kế QSD đất cho bà Châu Thị L theo hồ sơ số 001792, ngày 16/11/2017 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng xác nhận diện tích 2678m^2 (300m^2 ONT + 2378m^2 CLN) theo hồ sơ số 001868 (có họa đồ đo đạc chỉnh lý thửa đất theo hiện trạng ngày 11/11/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng kèm theo).

Ông Phan Trung I và bà Dương Thị Th phải có nghĩa vụ tháo dỡ hàng rào lưới B40 cột thần tài xen cột gỗ có chiều cao là 1,6m, chiều dài là 86,6m trên phần diện tích đất là 321m^2 trong đó có 72,3m^2 đất ở nông thôn và 248,7m^2 đất cây lâu năm thuộc một phần thửa đất số 164, tờ bản đồ số 39 của xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng mà ông Phan Trung I và bà Dương Thị Th phải trả cho bà Châu Thị L.

Bà Châu Thị L được quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất gồm 04 cây mít thái 4 năm tuổi, 01 cây sầu riêng thái 4 năm tuổi, 05 cây sầu riêng thái 2 năm tuổi (cây do ông Phan Trung I và bà Dương Thị Th trồng), 01 cây sầu riêng hạt khoảng 10 năm tuổi, 01 cây sầu riêng thái khoảng 8 năm tuổi (cây do bà Châu Thị L trồng) trên phần diện tích đất là 321m^2 trong đó có 72,3m^2 đất ở nông thôn và 248,7m^2 đất cây lâu năm thuộc một phần thửa đất số 164, tờ bản đồ số 39 của xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng mà ông Phan Trung I và bà Dương Thị Th phải trả cho bà Châu Thị L.

Bà Châu Thị L phải có nghĩa vụ trả cho ông Phan Trung I và bà Dương Thị Th giá trị tài sản gắn liền với đất số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng) gồm giá trị tài sản gắn liền với đất của 04 cây mít thái 4 năm tuổi, 01 cây sầu riêng thái 4 năm tuổi, 05 cây sầu riêng thái 2 năm tuổi (cây do ông Phan Trung I và bà Dương Thị Th trồng) trên phần diện tích đất là 321m^2 trong đó có 72,3m^2 đất ở nông thôn và 248,7m^2 đất cây lâu năm thuộc một phần thửa đất số 164, tờ bản đồ số 39 của xã H - huyện Đ - tỉnh Lâm Đồng mà ông Phan Trung I và bà Dương Thị Th phải trả cho bà Châu Thị L.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3 Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ông Phan Trung I và bà Dương Thị Th phải nộp số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.096.000đ (một triệu không trăm chín mươi sáu ngàn đồng), ông Phan Trung I và bà Dương Thị Th đã nộp đủ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.096.000đ (một triệu không trăm chín mươi sáu ngàn đồng).

Bà Châu Thị L phải nộp số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.800.000đ (ba triệu tám trăm ngàn đồng), bà Châu Thị L đã nộp số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 800.000đ (tám trăm ngàn đồng), do ông Phan Trung I và bà Dương Thị Th đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên bà Châu Thị L phải có trách nhiệm thanh toán lại cho ông Phan Trung I và bà Dương Thị Th số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

2.4 Về án phí:

Ông Phan Trung I và bà Dương Thị Th phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Phan Trung I và bà Dương Thị Th đã nộp là 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0003905 ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng. Ông Phan Trung I và bà Dương Thị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Phan Trung I và bà Dương Thị Th số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chênh lệch là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng).

Bà Châu Thị L là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí vì vậy thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí nên bà Châu Thị L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật thi hành án dân sự, các Điều 7 và Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Đinh Xuân Trường